

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đình Công.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban Kiểm tra huyện Ủy, huyện Tràng Định.

Bà Nông Thanh T1.

Nghề nghiệp: Giáo Viên.

Nơi công tác: Trường Tiểu học I, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lại Quốc D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 9 năm 2005, tại T – H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh H.

Nơi tạm trú hiện nay: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Quốc L (đã chết) và bà Đỗ Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 25/8/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lại Quốc D:* Bà Hoàng Thị Nguyễn - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người giám hộ cho bị cáo Lại Quốc D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh H, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 14/9/2005.

Địa chỉ: T, xã T, huyện T, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, Lại Quốc D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2005, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh H lập và truy cập tài khoản mạng xã hội Facebook “Hoang The Anh” đăng bài rao bán số tài khoản ngân hàng trên nhóm “Mua bán trao đổi tài khoản Banking” thì có tài khoản Facebook “Hoàng Huy Hải” của Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Y 1, xã Y, huyện C, tỉnh L nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua. Qua nhắn tin trao đổi, Lại Quốc D đồng ý bán cho Nguyễn Văn T tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9354607460 mang tên Đỗ Thị T1, sinh năm: 1981, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh H là mẹ đẻ của D với giá 500.000 đồng. Ngày 06/7/2022, sau khi nhận được số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn T chuyển vào tài khoản ngân hàng MBbank số 0912631081 mang tên Phạm Hà M (do D mua từ trước), D lấy số điện thoại 0354.607.460 của T đăng ký quyền quản lý truy cập tài khoản và cung cấp mật khẩu cho T qua Facebook “Hoàng Huy Hải” để sử dụng.

Do Nguyễn Văn T đang chuẩn bị xây nhà ở riêng nên đã liên lạc hỏi Lê Thị S, sinh năm 1994, trú tại: T, xã Đ, huyện H, tỉnh L, là bạn gái cũ, hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc vay số tiền khoảng 300.000.000 đồng thì Sang đồng ý. Vì không muốn cho gia đình biết mình vay tiền của bạn gái cũ và đang công tác trong ngành Công an nên Nguyễn Văn T cung cấp tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9354607460, mang tên Đỗ Thị T1 (đã mua với Lại Quốc D) cho Lê Thị S để chuyển tiền. Ngày 15/7/2022, Lê Thị S nhờ Cao Xuân H, sinh năm 1990, trú tại: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh N chuyển số tiền 253.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng SHB số 2788888888 và Tần Láo S, sinh năm 1986, trú tại: Đội M, xã Q, huyện B, tỉnh L chuyển số tiền 19.900.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035513828011 đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9354607460 mang tên Đỗ Thị T1. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Văn T truy cập

vào tài khoản chuyển trả nợ cho Hoàng Hồng H, sinh năm 1984, trú tại: Số H, phường H, thành phố L số tiền 100.000.000 đồng nhưng do hạn mức giao dịch cao nhất của tài khoản đã đăng ký là 70.000.000 đồng/tháng nên T chỉ chuyển được 70.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng 0981000402441 của H. Sau đó, T sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Huy Hải” để liên lạc với tài khoản Facebook “Hoang The Anh” của Lại Quốc D và đề nghị D làm thủ tục nâng hạn mức chuyển khoản của tài khoản lên 500.000.000 đồng/tháng thì D đồng ý. Khi kiểm tra thấy trong tài khoản ngân hàng của mình đã bán cho Nguyễn Văn T đang có số tiền 202.900.000 đồng, D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 18/7/2022, sau khi tìm hiểu biết người đứng tên tài khoản có thể thay đổi số điện thoại truy cập tài khoản nên Lại Quốc D nói dối mẹ là mất số điện thoại trước đã đăng ký và nhờ mẹ để là Đỗ Thị T1 (người đứng tên đăng ký tài khoản số 9354607460) cùng đến ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm thủ tục thay đổi số điện thoại của Nguyễn Văn T sang số điện thoại 0944.215.895 của D để sử dụng truy cập, chiếm đoạt quyền quản lý tài khoản 9354607406. Đồng thời, Lại Quốc D nói dối Đỗ Thị T1 số tiền có trong tài khoản là của bạn chuyển cho và nhờ rút hộ 100.000.000 đồng tiền mặt để đưa trả bạn. Khi Đỗ Thị T1 làm thủ tục rút được tiền, D đưa cho Đỗ Thị T1 20.000.000 đồng, nói là tiền D bán hàng trên mạng có được để T1 chi tiêu. Còn 80.000.000 đồng D sử dụng mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90D1-163.93 với giá 21.000.000 đồng và nhờ Đinh Công A (sinh năm 2003, trú tại: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh H) đứng tên, do Lại Quốc D chưa có căn cước công dân; số tiền còn lại D chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/7/2022 và ngày 19/7/2022, Lại Quốc D chuyển tổng số tiền 47.800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 9354607460 vào tài khoản ngân hàng MBbank số 0382508832 của Nguyễn Thị L để nhờ L giữ hộ. Số tiền trên, Nguyễn Thị L đã chuyển lại cho D vào tài khoản số 0912631081 mang tên Phạm Hà M. Số tiền 55.100.000 đồng còn lại trong tài khoản 9354607460 D chuyển vào tài khoản 0912631081 mang tên Phạm Hà M. Tổng số tiền 102.900.000 đồng trên, Lại Quốc D đem chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/7/2022, sau khi nhận được tin nhắn của ngân hàng thông báo tài khoản số 9354607460 bị thay đổi số điện thoại truy cập thì Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Huy Hải” để nhắn tin và nhiều lần gọi điện thoại liên lạc với Lại Quốc D nhưng sau đó không liên lạc được mới biết đã bị D lừa chiếm đoạt số tiền của mình có trong tài khoản. Do sợ ảnh hưởng đến công việc bản thân và gia đình nên ngày 22/8/2022 Nguyễn Văn T đã nhờ Trần Văn K (sinh năm: 1992, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh L) đến Cơ quan Công an trình báo và nhận là người bị hại.

Vật chứng vụ án thu được:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90D1-163.93; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90003571, tên chủ xe Đinh Công An, biển số đăng ký 90D1-163.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0944.215.895; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0912.631.081; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn 01 sim số 0354.607.460.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKTD ngày 18/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lại Quốc D phạm tội “Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lại Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn T. Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu chị Đỗ Thị T1 liên đới cùng với bị cáo Lại Quốc D bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 202.900.000 đồng cho anh, anh T xác nhận chị T1 (mẹ của bị cáo D) đã tự nguyện bồi thường được 10.000.000 đồng, hiện còn phải bồi thường tiếp 192.900.000 đồng; bị cáo nhất trí trả cho bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, Đối với chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị T1 số tiền mà con trai (D) cho 20.000.000 bà T1 đã chi tiêu hết, số tiền trên bà không biết là do D phạm tội mà có, bà T1 sẽ có trách nhiệm cùng với bị cáo trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lại Quốc D theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lại Quốc D từ 05 năm đến 06 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D, vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0944.215.895; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0912.631.081 của Lại Quốc D; trả cho anh Nguyễn Văn T, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn 01 sim số 0354.607.460; trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90D1-163.93 và giấy đăng ký xe mô tô (chiếc xe trên cần tạm giữ lại để thi hành án).

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bà T1 mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Lại Quốc D và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn lại 192.900.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lại Quốc D:

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D tuổi đời còn trẻ lúc phạm tội được 16 tuổi 09 tháng 29 ngày, tính còn nông nổi bột bột, mới học hết lớp 9/12 nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến bổ sung gì và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn T là bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, xét thấy vắng mặt anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 06/7/2022, Lại Quốc D bán cho Nguyễn Văn T tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9354607460 mang tên Đỗ Thị T1 (là mẹ đẻ của D) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 18/7/2022, sau khi được Nguyễn Văn T đề nghị tăng hạn mức giao dịch chuyển khoản tài khoản ngân hàng số 9354607460, Lại Quốc D đã nói dối Đỗ Thị T1 cùng đến ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thực hiện hành vi thay đổi thông

tin, số điện thoại để chiếm đoạt quyền quản lý, sử dụng tài khoản và chiếm đoạt toàn bộ số tiền 202.900.000 đồng của Nguyễn Văn T để chi tiêu cho mục đích cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 202.900.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội “Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[3] Hành vi của bị cáo Lại Quốc D là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội rất nghiêm trọng, bằng hành vi sử dụng công nghệ, mạng máy tính, mạng viễn thông, gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật, biết sử dụng Công nghệ, mạng máy tính, mạng viễn thông nhưng không có ý thức tu dưỡng, lợi dụng công nghệ, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của khác nên đã phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, được 16 tuổi 09 tháng 29 ngày, nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình, hành vi của bị cáo gây ra tương xứng với mức hình phạt 07 năm tù. Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt chính, áp dụng đối với người thành niên phạm tội hoặc xử phạt tù có thời hạn cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên. Áp dụng Điều 90; 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo chưa thành niên.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0944.215.895; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0912.631.081 của bị cáo Lại Quốc D; trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90D1-163.93 và giấy đăng ký xe mô tô (chiếc xe mô tô trên cần tạm giữ để thi hành án); trả cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn 01 sim số 0354.607.460.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Xác nhận bà Đỗ Thị T1 (mẹ của bị cáo D) đã bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lại Quốc D và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn T số tiền 192.900.000 đồng.

[8] Đối với Đỗ Thị T1 (mẹ đẻ của D) là người trực tiếp cùng Lại Quốc D đến ngân hàng làm thủ tục thay đổi số điện thoại để D truy cập chiếm quyền quản lý, sử dụng tài khoản, đồng thời làm thủ tục rút tiền của Nguyễn Văn T trong tài khoản đưa cho D sử dụng. Tuy nhiên, Đỗ Thị T1 không biết việc mua bán tài khoản ngân hàng và hành vi phạm tội của Lại Quốc D nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Ly không biết số tiền mà Lại Quốc D chuyển vào tài khoản ngân hàng của mình do phạm tội mà có, đồng thời cũng không được hưởng lợi từ số tiền trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lại Quốc D, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lại Quốc D bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lại Quốc D;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Quốc D phạm tội “Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Quốc D 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày **25/8/2022**.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, có IMEI số 353967102013433, gắn sim số 0944.215.895, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (màn hình đen trắng), màu xanh, số IMEI: 3352055020502983, gắn sim số 0912.631.081, tình trạng đã qua sử dụng.

4.2. Trả cho bị cáo Lại Quốc D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 90D1-163.93, tình trạng đã qua sử dụng (chiếc xe mô tô trên cần tạm giữ để thi hành án) kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90003571, tên chủ xe Đinh Công An, địa chỉ: Nhất Trì, Tiên Nội, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, biển số đăng ký 90D1-163.93, đã qua sử dụng; trả cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI 1: 867251053241247, số IMEI 2: 867251053241254, gắn 01 sim số 0354.607.460, tình trạng đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 18/01/2023).

5. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lại Quốc D và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 192.900.000 (một trăm chín mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

Buộc bị cáo Lại Quốc D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.645.000 (chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 9.845.000 (chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí nộp Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người giám hộ;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiễn

